

Trên **thực tế** các vấn đề tranh chấp về hiệu lực di chúc đang ngày có xu hướng gia tăng và để vừa đảm bảo quyền lợi của mình, vừa không ảnh hưởng đến mối quan hệ thân thuộc là một điều không hề dễ dàng. Qua bài tư vấn dưới đây, chúng tôi xin tư vấn cho Quý bạn đọc về vấn đề tranh chấp hiệu lực di chúc giải quyết như *thế* nào.



Phương thức giải quyết tranh chấp hiệu lực của di chúc 1. Di chúc là gì và các loại di chúc



Các điều kiện để di chúc hợp pháp

Theo quy định tại Điều 624 [Bộ luật Dân sự 2015](#) (BLDS 2015) di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.

Di chúc được coi là hợp pháp phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc;
2. Không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép;
3. Nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật.

Di chúc có thể được lập thành văn bản hoặc nếu không lập được di chúc bằng văn bản thì có thể di chúc miệng. Với mỗi hình thức lập di chúc thì để được *pháp luật* công nhận là một trong những điều kiện giúp di chúc có *hiệu lực* thì cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

1.1 Di chúc miệng.

Căn cứ theo các quy định tại Điều 629 BLDS 2015, trong trường hợp một người bị cái chết đe dọa và không thể lập di chúc bằng văn bản thì có thể lập di chúc bằng miệng. Đồng thời di chúc cũng thể hiện ý chí cuối cùng của người lập di chúc trước mặt ít nhất hai người làm chứng.

Điều kiện của người làm chứng cho việc lập di chúc:

- Không được là người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc;
- không là người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan đến nội dung di chúc;
- không là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Khi lắng nghe ý chí cuối cùng của người để lại di chúc, người làm chứng phải ghi chép lại, cùng kí tên hoặc điểm chỉ. Văn bản ghi lại nội dung thể hiện di chúc miệng của người lập di chúc phải được công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng.

Tuy nhiên cần lưu ý, nếu sau thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm di chúc miệng mà người lập di chúc còn sống, minh mẫn, sáng suốt thì di chúc miệng mặc nhiên bị hủy bỏ, không có hiệu lực.

1.2 Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng

Theo quy định tại Điều 633 của BLDS 2015, người lập di chúc có thể tự viết di chúc bằng văn bản và không có người làm chứng. Trong trường hợp này, di chúc phải có các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 631 như:

- Ngày, tháng, năm lập di chúc
- Họ, tên và nơi cư trú của người lập di chúc
- Họ, tên người, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản
- Di sản để lại và nơi có di sản
- Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, di chúc có thể có các nội dung khác

Di chúc không được viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, nếu di chúc gồm nhiều trang thì mỗi trang phải được ghi số thứ tự và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập di chúc. Nếu có sự tẩy xóa, sửa chữa trong di chúc thì người lập di chúc phải ký tên bên cạnh chỗ tẩy xóa, sửa chữa để xác minh việc họ tự sửa chữa, tẩy xóa chứ không phải do người khác thực hiện.

1.3 Di chúc bằng văn bản có người làm chứng

Theo quy định tại Điều 634 BLDS 2015, nếu người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc nhưng phải có ít nhất 02 người làm chứng. Điều kiện của người làm chứng trong trường hợp này được xác định như người làm chứng của việc lập di chúc bằng miệng đã phân tích ở trên.

Để di chúc bằng văn bản có người làm chứng được coi là hợp pháp thì ngoài các nội dung thông thường của một di chúc được quy định tại Điều 631 BLDS 2015 thì người lập di chúc còn phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.

1.4 Di chúc bằng văn bản được công chứng

Việc lập di chúc bằng văn bản được công chứng có thể thực hiện qua việc người lập di chúc đến Văn phòng công chứng, hoặc Tổ chức hành nghề công chứng để lập hoặc yêu cầu công chứng viên đến tận chỗ ở của mình để lập di chúc. Việc lập di chúc có công chứng được thực hiện theo đúng thủ tục cụ thể tại Điều 636 BLDS 2015.

1.5 Di chúc bằng văn bản được chứng thực

Đối với việc lập di chúc bằng văn bản được chứng thực thì người lập di chúc sẽ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình cư trú để thực hiện việc lập di chúc. Về trình tự, thủ tục lập di chúc có chứng thực sẽ được thực hiện tương tự như trường hợp lập di chúc ở Văn phòng công chứng, tổ chức hành nghề công chứng đã phân tích ở trên.

2. Hiệu lực của di chúc



Quy định của pháp luật về hiệu lực của di chúc

Hiệu lực của di chúc là giá trị pháp lý của di chúc được thực hiện trên thực tế theo đúng nội dung của di chúc, phù hợp với các quy định của pháp luật. Cụ thể [Điều 643 Bộ luật Dân sự 2015](#) quy định về hiệu lực của di chúc: “*Di chúc có **hiệu** lực từ thời điểm mở thừa kế.*” Thời điểm mở *thừa kế* được hiểu là thời điểm mà người **có** tài sản chết. Tuy nhiên di chúc sẽ không có hiệu lực pháp luật toàn bộ hoặc một phần nếu rơi vào các trường hợp sau:

- Người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc; cơ quan, tổ chức được chỉ định là người thừa kế không còn vào thời điểm mở thừa kế. Như vậy người thừa kế theo di chúc phải còn sống, cơ quan, tổ chức được chủ định là người thừa kế phải còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế để di chúc có hiệu lực
- Đối với trường hợp có nhiều người thừa kế theo di chúc mà có người chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc, một trong nhiều cơ quan, tổ chức được chỉ định hưởng thừa kế theo di chúc không còn tồn tại vào thời điểm mở thừa kế thì chỉ phần di chúc có liên quan đến cá nhân, cơ quan, tổ chức này không có hiệu lực pháp luật
- Di sản để lại cho người thừa kế không còn vào thời điểm mở thừa kế; nếu di sản để lại cho người thừa kế chỉ còn một phần thì phần di chúc về phần di sản còn lại đó vẫn có hiệu lực pháp luật

Đối với trường hợp khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với một tài sản thì bản di chúc được lập sau cùng có hiệu lực pháp luật.

Di chúc là một hành vi pháp lý đơn phương nên di chúc cũng như các loại giao dịch dân sự khác phải đáp ứng được những điều kiện pháp luật quy định về chủ thể lập di chúc, nội dung, hình thức của di chúc. Nếu không thỏa mãn các điều kiện luật định về hiệu lực thì di chúc không có giá trị pháp lý.

3. Khởi kiện khi có tranh chấp về hiệu lực của di chúc

Khi các bên không tự thỏa thuận được khiến cho những **TRANH CHẤP** về hiệu lực di chúc

phát sinh thì bên có quyền và lợi ích bị xâm phạm có thể gửi đơn khởi kiện đến Tòa án để giải quyết. Trình tự bao gồm:

1. Nộp hồ sơ khởi kiện gồm: [Đơn khởi kiện](#); tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện như: di chúc, giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng, giấy chứng tử, ..
2. Tòa án phải xem xét những tài liệu, chứng cứ cần thiết, nếu xét thấy thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án sẽ thông báo cho đương sự biết để đương sự nộp tiền tạm ứng án phí và đưa vụ án ra xét xử.

Trên đây là toàn bộ tư vấn của chúng tôi về vấn đề tranh chấp hiệu lực di chúc giải quyết như thế nào. Nếu có bất cứ thắc mắc hoặc điểm chưa rõ, Quý bạn đọc hãy liên hệ ngay đến Công ty Luật Long Phan PMT qua hotline bên dưới để được tư vấn miễn phí và hỗ trợ giải quyết kịp thời.

January 12, 2020 at 10:00AM